

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN (ĐỢT 4)

Dự án: Bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Tân Phú (giai đoạn 1) đoạn qua địa bàn huyện Tân Phú (nay là xã Tân Phú)

Địa chỉ: Phường Tân Phú, thành phố Đồng Nai (xã Tân Phú cũ)

(Kèm theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND phường Tân Phú)

Số TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất (m ²)			Diện tích hỗ trợ (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Hỗ trợ các loại				Thưởng di dời (Thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn)	Tổng cộng
			Tổng số	DT đất NN	Đất chuyên trồng lúa					Tổng	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất	Hỗ trợ khác		
1	Trần Xuân Quang (đứng tên GCN) - bà Trần Thị Hiền (đang sử dụng)	ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, TP. Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	78.091.020	65.371.500	12.719.520	-	-	78.091.020
2	Nguyễn Văn Nót	ấp Bàu Mây, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai		-	-	1689,5	131.105.200	-	-	-	-	-	-	-	131.105.200
3	Phạm Văn Cương - Phạm Thị Tơ	ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm, TP. Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	86.370.300	54.571.500	31.798.800	-	-	86.370.300
4	Bùi Văn Sợi và bà Đinh Thị Kim Dung	ấp Phương Mai 2, xã Phú Lâm, TP. Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	132.721.380	129.541.500	3.179.880	-	4.000.000	136.721.380
5	Phạm Văn Cường và bà Dương Thị Hiền	ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm, TP. Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	166.274.280	147.195.000	19.079.280	-	2.000.000	168.274.280
6	Phạm Văn Tuyền - Nguyễn Thị Luyến	ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm, TP. Đồng Nai		-	-	1.250	84.375.000	-	-	35.849.880	32.670.000	3.179.880	-	-	120.224.880
7	Trần Thị Hiền (đứng tên GCN) - ông Trần Đình Hùng - bà Trần Thị Kim Huệ (sử dụng)	Khu phố 15, phường Tân Phú, TP. Đồng Nai (ấp Thọ Lâm 1, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cũ)Nai		-	-	-	-	-	-	9.539.640	-	9.539.640	-	-	9.539.640
8	Trần Văn Bách (đứng giấy CNQSDĐ)- Trần Văn Toàn (người sử dụng)	Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, TP. Đồng Nai	177,5	177,5	177,5	-	23.962.500	-	657.638	17.527.140	7.987.500	9.539.640	-	-	42.147.278
9	Nguyễn Văn Thông - Nguyễn Thị Kim Liên	Khu phố 15, phườngng Tân Phú, TP. Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	7.949.700	-	7.949.700	-	-	7.949.700
10	Trần Ngọc Hiền và bà Đỗ Thị Quý (đứng tên GCN) - ông Trần Văn Trinh và bà Phạm Thị Nhu (sử dụng)	ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	7.949.700	-	7.949.700	-	-	7.949.700

Số TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất (m²)			Diện tích hỗ trợ (m²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Hỗ trợ các loại				Thưởng di dời (Thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn)	Tổng cộng
			Tổng số	DT đất NN						Tổng	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất	Hỗ trợ khác		
				Tổng	Đất chuyên trồng lúa										
11	Nguyễn Thanh Sang và bà Nguyễn Thị Yến Phi	Khu phố 18, phường Tân Phú, tỉnh Đồng Nai		-	-	-	-	234.822.000	-	-	-	-	-	-	234.822.000
12	Tăng Văn Xá (người đứng giấy CNQSDĐ) - Nguyễn Thanh Sang (người sử dụng)	ấp Bàu Mây, xã Tân Phú		-	-	-	-	-	-	282.424.500	282.424.500	-	-	-	282.424.500
13	Nguyễn Văn Văng và bà Nguyễn Thị Lộc (đứng tên GCN) - ông Nguyễn Bình Minh và bà Nguyễn Thị Thu Kiều (sử dụng)	Khu Phố 18, phường Tân Phú, TP. Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	263.178.000	263.178.000	-	-	-	263.178.000
14	Nguyễn Bình Minh và Bà Nguyễn Thị Thu Kiều	ấp Bàu Mây, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	208.442.520	195.723.000	12.719.520	-	-	208.442.520
15	Đặng Sơn Trung và bà Phan Thị Oanh	Khu phố 18, phường Tân Phú, TP. Đồng Nai	50,5	50,5	50,5	-	6.817.500	-	187.103	2.272.500	2.272.500	-	-	-	9.277.103
16	Vũ Công Bình - Vũ Thị Mai (người đứng giấy CNQSDĐ)-Nguyễn Vũ Anh Trung (người sử dụng)	Ấp Thanh Lâm, xã Phú Lâm, TP. Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	3.179.880	-	3.179.880	-	-	3.179.880
17	Triệu Văn Mai và bà Huỳnh Thị Mai	ấp Bàu Mây, xã Tân Phú, TP. Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	7.949.700	-	7.949.700	-	-	7.949.700
18	Quỳnh Sơn và bà Phan Thị Bồn	ấp Bàu Mây, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai		-	-	704,5	47.553.750	-	-	-	-	-	-	-	47.553.750
19	Nguyễn Văn Thái và bà Hoàng Thị Mừng	ấp Phương Mai 1, xã Phú Lâm, TP. Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	6.359.760	-	6.359.760	-	-	6.359.760
20	Đỗ Văn Quý và Bà Phạm Ngọc Niên (đứng giấy) - Nguyễn Thành Công (sử dụng)	ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	47.129.940	45.540.000	1.589.940	-	-	47.129.940
21	Nguyễn Thành Tuấn và bà Trần Thị Diễm	ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, TP. Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	15.899.400	-	15.899.400	-	-	15.899.400
22	Ngô Văn Cường và bà Vũ Thị Thanh Phương	ấp Thanh Thọ 2, xã Phú Lâm, TP. Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	11.129.580	-	11.129.580	-	-	11.129.580

Số TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất (m²)			Diện tích hỗ trợ (m²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Hỗ trợ các loại				Thưởng di dời (Thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn)	Tổng cộng
			Tổng số	DT đất NN						Tổng	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất	Hỗ trợ khác		
				Tông	Đất chuyên trồng lúa										
23	Trần Minh Tuyền và Bà Đỗ Thị Ngân Tâm	ấp Thanh Thọ 2, xã Phú Lâm, tỉnh Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	225.188.640	215.649.000	9.539.640	-	-	225.188.640
24	Trần Cao Đàm và Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh (đứng GCN) - Trần Văn Dũng (sử dụng)	ấp Phương Mai 1, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai		-	-	-	-	-	-	5.219.820	450.000	4.769.820	-	-	5.219.820
25	Đỗ Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Phương	Khu phố 4, Phường Tân Phú, TP. Đồng Nai		-	-	657	44.347.500	-	-	-	-	-	-	-	44.347.500
Tổng			228	228	228	4.301	338.161.450	234.822.000	844.741	1.620.647.280	1.442.574.000	178.073.280	-	6.000.000	2.200.475.471
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:															2.200.475.471
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%															77.016.641
Trong đó:															
- Chi phí Ban Quản lý dự án khu vực 11 (85%)															65.464.145
- Chi phí UBND phường Tân Phú (15%)															11.552.496
Tổng cộng (1+2):															2.277.492.112

Bảng chữ: Hai tỷ, hai trăm bảy mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi hai ngàn, một trăm mười hai đồng